

Số: /2014/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp Thành phố và cấp huyện¹; Mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân và công tác hòa giải ở cơ sở thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 11**

(Từ ngày đến ngày / /2014)

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 76/2013/QĐ-TTg ngày 12/12/2013 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc quy định chế độ đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Liên bộ: Tài chính - Tư pháp về việc quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Liên bộ: Tài chính - Tư pháp về việc quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2014 của UBND Thành phố về việc quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp Thành phố và cấp huyện; Mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân và công tác hòa giải ở cơ sở thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến của đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp Thành phố và cấp huyện, quy định mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân và công tác hòa giải ở cơ sở thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp Thành phố và cấp huyện: quy định tại Phụ lục số 1 đính kèm.

¹ Cấp huyện bao gồm: quận, huyện, thị xã

2. Mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân và công tác hòa giải ở cơ sở thành phố Hà Nội: quy định tại Phụ lục số 2, 3, 4 đính kèm.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách hiện hành của Thành phố.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 20/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện;

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XIV kỳ họp thứ 11 thông qua ngày /12/2014 ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác ĐB của UBTWQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP ĐBQH & HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Thị Doãn Thanh

Phụ lục 1

**QUY ĐỊNH MỨC CHI ĐÓN TIẾP, THĂM HỎI, CHỨC MỪNG CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN
TỔ QUỐC CẤP THÀNH PHỐ VÀ CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số /2014/NQ-HĐND ngày / /2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

STT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi thăm hỏi ốm đau, chi phúng viếng, chi hỗ trợ khi gia đình gặp khó khăn: Đối với các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang; các chức sắc, chức việc tôn giáo, nhân sỹ, trí thức tiêu biểu; người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và cùng cố khối đại đoàn kết dân tộc được Mặt trận Tổ quốc các cấp:	
1.1	Chi thăm hỏi ốm đau	
a	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp Thành phố	1.500.000 đồng/người/năm
b	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện (quận, huyện, thị xã)	800.000 đồng/người/năm
1.2	Chi phúng viếng khi qua đời	
a	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp Thành phố	1.000.000 đồng/người
b	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện (quận, huyện, thị xã)	500.000 đồng/người
1.3	Chi hỗ trợ khi gia đình gặp khó khăn (thiên tai, hoả hoạn)	
a	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp Thành phố	1.000.000 đồng/người/năm
b	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện (quận, huyện, thị xã)	500.000 đồng/người/năm
2	Chi tặng quà lưu niệm, chúc mừng	
2.1	Chi tặng quà lưu niệm nhân dịp đón các đoàn đại biểu và cá nhân đến thăm và làm việc với cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện	
a	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp Thành phố	500.000 đồng/1 đại biểu
b	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện (quận, huyện, thị xã)	250.000 đồng/1 đại biểu
2.2	Chi tặng quà chúc mừng ngày Tết nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng (Ngày lễ kỷ niệm trọng thể nhất của từng dân tộc, tổ chức tôn giáo) đối với các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang, các chức sắc, chức việc tôn giáo, nhân sỹ, trí thức tiêu biểu, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và cùng cố khối đại đoàn kết dân tộc.	
a	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp Thành phố	500.000 đồng/ 1 lần
b	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện (quận, huyện, thị xã)	250.000 đồng/1 lần

QUY ĐỊNH
MỨC CHI CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
VÀ CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số /2014/NQ-HĐND ngày / /2014
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung chi	Mức chi cấp Thành phố tổ chức	Mức chi cấp số, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức	Mức chi cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
a	Xây dựng đề cương				
	Xây dựng đề cương chi tiết	1.200.000 đồng/đề cương	900.000 đồng/đề cương		
	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	2.000.000 đồng/ đề cương	1.500.000 đồng/ đề cương		
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000.000 đồng/Chương trình, Đề án, Kế hoạch	2.000.000 đồng/Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	500.000 đồng/báo cáo	300.000 đồng/báo cáo		
c	Tổ chức họp, tọa đàm, góp ý				
	Chủ trì	200.000 đồng/người/ buổi	150.000 đồng/người/ buổi		
	Thành viên dự	100.000 đồng/người/ buổi	70.000 đồng/người/ buổi		
d	Ý kiến của tư vấn, chuyên gia	500.000 đồng/văn bản	300.000 đồng/văn bản		
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	Chủ tịch Hội đồng	200.000 đồng/người/ buổi	200.000 đồng/người/ buổi		

TT	Nội dung chi	Mức chi cấp Thành phố tổ chức	Mức chi cấp sở, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức	Mức chi cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
	Thành viên Hội đồng, thư ký	150.000 đồng/người/buổi	150.000 đồng/người/buổi		
	Đại biểu được mời tham dự	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi		
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	300.000 đồng/bài viết	200.000 đồng/bài viết		
	Bài nhận xét của uỷ viên Hội đồng	200.000 đồng/bài viết	150.000 đồng/bài viết		
e	Lấy ý kiến thẩm định	500.000 đồng/bài viết	300.000 đồng/bài viết		
f	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	500.000 đồng/văn bản	300.000 đồng/văn bản		
2	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật				
a	Thù lao báo cáo viên cấp Trung ương, cấp tỉnh (Người/buổi)	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND Thành phố			Thành phố ban hành Quyết định 18/2012/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 đã áp dụng mức chi tối đa của Thông tư 139/2010/TT-BTC
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt		300.000 đồng/người/buổi	200.000 đồng/người/buổi	
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù				

TT	Nội dung chi	Mức chi cấp Thành phố tổ chức	Mức chi cấp sở, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức	Mức chi cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	1.000.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành	700.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành		
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	300.000 đồng/tình huống đã hoàn thành	200.000 đồng/tình huống đã hoàn thành		
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	1.500.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành	1.000.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành		
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	5.000.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành	3.500.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành		
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt				
	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (Không quá 01 ngày)			30.000 đồng/người/ngày	
	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			10.000 đồng/người/buổi	
5	Tổ chức cuộc thi, hội thi				
	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:				
	Thuê dẫn chương trình	2.000.000 đồng/người/ngày	1.500.000 đồng/người/ngày	700.000 đồng/người/ngày	
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu (Trường hợp phải thuê)	10.000.000 đồng/ngày	7.000.000 đồng/ngày	3.500.000 đồng/ngày	
	Thuê văn nghệ, diễn viên	300.000 đồng/người/ngày	200.000 đồng/người/ngày	100.000 đồng/người/ngày	
6	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở				
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh (Tính theo trang chuẩn			75.000 đồng/trang	

TT	Nội dung chi	Mức chi cấp Thành phố tổ chức	Mức chi cấp sở, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức	Mức chi cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
	350 từ)				
b	Bồi dưỡng phát thanh				
	Phát thanh bằng tiếng Việt			15.000 đồng/lần	
	Phát thanh bằng tiếng dân tộc			20.000 đồng/lần	
7	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật				
	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần		100.000 đồng/lần	100.000 đồng/lần	
	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	50.000 đồng/lần/người	50.000 đồng/lần/người	50.000 đồng/lần/người	
	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm tại các cơ quan, đơn vị		Tối thiểu 2 triệu đồng/tù/năm		Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ
8	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật				
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo	50.000 đồng/báo cáo	50.000 đồng/báo cáo	50.000 đồng/báo cáo	
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	50.000 đồng/văn bản	50.000 đồng/văn bản	50.000 đồng/văn bản	
c	Viết báo cáo				
	Báo cáo định kỳ hàng năm	3.000.000 đồng/báo cáo	2.000.000 đồng/báo cáo	1.000.000 đồng/báo cáo	
	Báo cáo chuyên đề	3.000.000 đồng/báo cáo	2.000.000 đồng/báo cáo	1.000.000 đồng/báo cáo	
	Báo cáo đột xuất	1.000.000 đồng/báo cáo	700.000 đồng/báo cáo	350.000 đồng/báo cáo	

TT	Nội dung chi	Mức chi cấp Thành phố tổ chức	Mức chi cấp sở, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức	Mức chi cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
9	Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã (Danh hiệu đạt chuẩn, tiêu biểu)				
a	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; quận, huyện được UBND Thành phố công nhận đạt chuẩn	Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/bằng khen			
b	Khen thưởng xã, phường, thị trấn được UBND Thành phố tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh	Bằng 2 lần mức lương cơ sở/bằng khen			

QUY ĐỊNH
MỨC CHI GIẢI THƯỞNG CUỘC THI CHƠ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT VÀ CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số /2014/NQ-HĐND ngày / /2014
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung chi	Mức chi cấp Thành phố tổ chức	Mức chi cấp số, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức	Mức chi cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Ghi chú
A	B	5	6	7	8
1	Giải nhất				
	Tập thể	5.000.000 đồng/ giải thưởng	2.500.000 đồng/ giải thưởng	1.300.000 đồng/ giải thưởng	
	Cá nhân	3.000.000 đồng/ giải thưởng	1.500.000 đồng/ giải thưởng	800.000 đồng/ giải thưởng	
2	Giải nhì				
	Tập thể	3.500.000 đồng/ giải thưởng	1.800.000 đồng/ giải thưởng	900.000 đồng/ giải thưởng	
	Cá nhân	1.500.000 đồng/ giải thưởng	800.000 đồng/ giải thưởng	400.000 đồng/ giải thưởng	
3	Giải ba				
	Tập thể	2.500.000 đồng/ giải thưởng	1.300.000 đồng/ giải thưởng	700.000 đồng/ giải thưởng	
	Cá nhân	1.000.000 đồng/ giải thưởng	500.000 đồng/ giải thưởng	250.000 đồng/ giải thưởng	
4	Giải khuyến khích				
	Tập thể	1.500.000 đồng/ giải thưởng	800.000 đồng/ giải thưởng	400.000 đồng/ giải thưởng	
	Cá nhân	500.000 đồng/ giải thưởng	250.000 đồng/ giải thưởng	150.000 đồng/ giải thưởng	
5	Giải phụ khác	250.000 đồng/ giải thưởng	150.000 đồng/ giải thưởng	100.000 đồng/ giải thưởng	

QUY ĐỊNH
MỨC CHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số /2014/NQ-HĐND ngày / /2014
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

T T	Nội dung chi	Mức chi (Cấp xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
1	Chi thù lao cho hoà giải viên	200.000 đồng/vụ việc/tổ	Đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải
2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	Mức chi bằng 5 tháng lương cơ sở	
3	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	100.000 đồng/tổ/tháng	
4	Chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức bầu hòa giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hòa giải viên	70.000 đồng/người/ buổi	
5	Chi tiền nước uống cho người tham dự cuộc họp bầu hòa giải viên	10.000 đồng/người/ buổi	